



wú cháng

无常

noun / adjective · impermanence, changeable

Example Sentences

Tiān qì wú cháng chū mén zuì hǎo dài sǎn
天气无常，出门最好带伞。

The weather is changeable; it's best to bring an umbrella when going out.

Rén shēng wú cháng yào zhēn xī dāng xià
人生无常，要珍惜当下。

Life is impermanent; cherish the present moment.

Trace each character, then write the word on your own.

无	无	无	无	无	无	无													
常	常	常	常	常	常	常	常	常	常	常	常								
常	常	常																	